

BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017
của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII
về việc tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao
sức khỏe nhân dân trong tình hình mới**

Thực hiện Công văn số 3016/BYT-KHTC ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Bộ Y tế về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI, PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT NGHỊ
QUYẾT SỐ 20-NQ/TW**

**1. Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền về Nghị quyết số 20-
NQ/TW**

Xác định Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII là một văn kiện quan trọng của Đảng, định hướng cho lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới. Các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu cũng như nhiệm vụ và giải pháp để hoàn thiện hệ thống y tế đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nhận thức được điều đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tổ chức phổ biến và quán triệt Nghị quyết đến các cơ quan, đơn vị:

- Tổ chức phổ biến và quán triệt Nghị quyết đến các đối tượng là cán bộ chủ chốt các Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, cán bộ lãnh đạo các huyện, thành phố và đảng bộ trực thuộc, đội ngũ báo cáo viên của tỉnh, Trưởng, phó Ban Tuyên giáo các huyện, thành phố và các đảng bộ trực thuộc. Hình thức thực hiện bằng các văn bản, lồng ghép trong các đợt học tập Nghị quyết, các đợt giao ban định kỳ, sơ kết, tổng kết hàng năm.

- Các Sở, Ban, ngành, huyện, thành phố chịu trách nhiệm phổ biến và quán triệt Nghị quyết đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị và các đơn vị trực thuộc (nếu có). Chỉ đạo các cấp ủy Đảng và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, xã, phường, thị trấn nghiên cứu những nội dung cơ bản của Nghị quyết và phổ biến đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp như ban hành văn bản, lồng ghép trong các cuộc họp giao ban định kỳ, các cuộc họp, sinh hoạt chuyên đề, trong các đợt sơ kết, tổng kết hàng năm.

- Đối với Nhân dân: Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông, Đài Truyền thanh huyện, phát trên loa phát thanh của xã, phường, thị trấn; tuyên truyền lồng ghép với các chương trình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hội thi, các buổi biểu diễn văn nghệ, chiếu phim phục vụ cơ sở, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các hình thức tuyên truyền, vận động khác để phổ biến các quan điểm, mục tiêu, giải pháp của Đảng về tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân được thể hiện cụ thể trong Nghị quyết. Trang bị kiến thức, kỹ năng để mọi người, mọi gia đình và cộng đồng có thể chủ động phòng bệnh, xây dựng nếp sống văn minh, rèn luyện thân thể, hạn chế các thói quen có hại cho sức khỏe.

2. Tình hình xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới:

- Tỉnh ủy Đắk Nông đã ban hành Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 08/5/2018 về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Chương trình số 28). Nội dung của Chương trình số 28 cũng đã đưa ra mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 và năm 2030, đồng thời đưa ra 11 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để chỉ đạo triển khai thực hiện.

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 447/KH-UBND ngày 22/8/2018 về thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 08/5/2018 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 447) trong đó, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, Ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố. Nội dung của Kế hoạch số 447 cũng đã đưa ra mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 và năm 2030, đồng thời đã cụ thể hoá 11 nhiệm vụ và giải pháp được nêu tại Chương trình số 28 và giao cụ thể cho các Sở, ngành tùy theo từng nhiệm vụ giải pháp có liên quan để chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Trên cơ sở Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh, các Huyện ủy, Thành ủy Gia Nghĩa, các Sở, Ban, ngành đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Chỉ đạo và phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu sắc chủ trương, định hướng, giải pháp theo tinh thần của Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết

số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động.

3. Các văn bản của địa phương nhằm triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW thuộc phạm vi, lĩnh vực được giao

Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương theo tinh thần tại Nghị quyết số 20-NQ/TW thuộc phạm vi, lĩnh vực được giao, UBND tỉnh ban hành các Chương trình, Kế hoạch cụ thể hóa các Chương trình, đề án của Trung ương và các nhiệm vụ được giao (*cụ thể như phụ lục kèm theo*).

II. KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 20-NQ/TW tại địa phương

TT	Chỉ số	Mục tiêu 2025	Mục tiêu 2030	Kết quả năm 2021	Kết quả 05 tháng đầu năm 2022
1	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế (%)	95	>95	91	81,3
2	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	95	95	93.2	31,6
3	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (‰)	30,3	26,8	5,6	6,1
4	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (‰)	24,1	21,6	3,6	3,8
5	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi (%)	28,4	25,9	Viện dinh dưỡng-BYT chưa công bố kết quả điều tra	Đang thực hiện điều tra
6	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (%) (người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân toàn diện)	> 90	> 95	97,3	99,5
7	Tỷ lệ Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm (%)	95	100	45	45
8	Số giường bệnh trên 10.000 dân	21	23	18,8	19,4
9	Số bác sỹ trên 10.000 dân	8,9	9,9	8,1	7,3
10	Số dược sỹ đại học trên 10.000 dân	2	2,5	1,08	1,79
11	Số điều dưỡng viên trên	25	33	80	84,5

TT	Chỉ số	Mục tiêu 2025	Mục tiêu 2030	Kết quả năm 2021	Kết quả 05 tháng đầu năm 2022
	10.000 dân				
12	Tỷ lệ giường bệnh tư nhân (%)	5	8	00	00
13	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế (%)	> 80	> 90	83	Chưa có số liệu
14	Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét vào năm 2030				
-	Số ca nhiễm mới HIV trên 100.000 dân	2,85	2	2,97	0,31
-	Số ca mắc mới sốt rét trên 1.000 dân	-	Loại trừ	0,01	0,006
-	Số ca mắc mới lao trên 100.000 dân	-	-	0,079	0,018

2. Kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp

a) Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động của địa phương để thực hiện Nghị quyết:

Trên cơ sở Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới, UBND tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành Chương trình số 28, đồng thời UBND tỉnh cũng ban hành Kế hoạch số 447 để tổ chức triển khai thực hiện. Đây là điều kiện thuận lợi trong chỉ đạo, cũng như tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

- Căn cứ Chương trình số 28, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 447 cụ thể hoá Chương trình số 28 và trong từng nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 447, UBND tỉnh đã có phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho các Sở, Ban, ngành, các tổ chức đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thành phố.

- Về chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án và các nhiệm vụ liên quan đến nâng cao sức khỏe tại địa phương:

Công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tại địa phương luôn được UBND tỉnh chú trọng và thường xuyên chỉ đạo bằng nhiều văn bản thông qua các đợt giao ban tuần tháng, quý, sơ kết đánh giá tình hình phát triển kinh tế xã hội 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng, từ đó tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các Sở, Ban, ngành và UBND các cấp nhằm tổ chức triển khai

thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình số 28, Kế hoạch số 447 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

- Đối với các mục tiêu, chỉ tiêu về sức khỏe y tế và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe:

Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn tại Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 139/NQ-CP, ngoài tham mưu Tỉnh uỷ ban hành Chương trình số 28 và trực tiếp ban hành Kế hoạch số 447, UBND tỉnh tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh đưa các chỉ tiêu liên quan về sức khỏe, y tế vào Nghị quyết phát triển kinh tế-xã hội 05 năm và hàng năm. Đồng thời, tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Tỉnh uỷ đưa các mục tiêu, chỉ tiêu liên quan vào Nghị quyết của Đại hội Đảng Bộ tỉnh lần thứ XII nhiệm kỳ 2021-2025.

Sau khi Nghị quyết của Đại hội Đảng Bộ tỉnh lần thứ XII nhiệm kỳ 2021-2025 và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, UBND tỉnh ban hành Quyết định về chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội 05 năm, định kỳ hàng năm, song song với việc tham mưu và ban hành Nghị quyết đề giao nhiệm vụ và chỉ đạo, UBND cũng ban hành các Chương trình, Kế hoạch chuyên đề theo từng lĩnh vực nhằm cụ thể hóa các đề án, các nhiệm vụ liên quan đến sức khỏe theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương (*cụ thể như phụ lục kèm theo*) và lồng ghép việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương, để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đưa công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thường xuyên của các Sở, ngành, UBND các cấp.

- Về công tác kiểm tra, giám sát: Nội dung hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện lồng ghép thông qua các hoạt động Chương trình làm việc trực tiếp hàng năm của lãnh đạo Tỉnh uỷ, lãnh đạo UBND tỉnh với các Huyện uỷ, Thành uỷ, UBND các huyện, thành phố hàng năm, đồng thời thực hiện nội dung kiểm tra, giám sát lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình kế hoạch khác có liên quan do các Sở, ngành chủ trì.

b) Việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết

- Về nâng cao sức khỏe

Phổ biến, quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình số 28-CT/TU về “Nâng cao chất lượng công tác y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân” với sự tham mưu tích cực, chủ động của ngành Y tế, cấp ủy, chính quyền các cấp, địa phương triển khai các Chương trình nhằm nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân như: Chương trình sức khỏe Việt Nam (Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 26/4/2019 về thực hiện Quyết định số 1092/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chương trình sức khỏe Việt Nam); triển khai thực hiện Chiến lược dân số (Kế hoạch hành động số 228/KH-UBND ngày 06/5/2020); thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh (Kế hoạch số 322/KH-UBND ngày 29/4/2021); Chương trình truyền thông dân số (Kế hoạch số 577/KH-UBND ngày 23/9/2020); Chương trình đầu tư phát triển

y tế cơ sở giai đoạn II; các chương trình, dự án chăm sóc sức khỏe cộng đồng (các chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 trước đây) và nhiều chương trình khác đang được địa phương tiếp tục duy trì triển khai theo tinh thần chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương.

- Nâng cao năng lực phòng, chống dịch gắn với đổi mới y tế cơ sở

Củng cố hệ thống tổ chức và bộ máy y tế địa phương: hệ thống tổ chức và bộ máy tiếp tục được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, có năng lực quản trị và tự chủ, đảm bảo thực hiện tốt và có hiệu quả việc cung ứng dịch vụ y tế, dịch vụ dân số có chất lượng ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới, cụ thể: Văn phòng Sở Y tế sáp nhập các phòng (hiện nay chỉ còn 5 phòng); 02 Chi cục (không có thành lập phòng) đổi với tuyến tỉnh đã thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (năm 2018) trên cơ sở sáp nhập 05 đơn vị (*Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm Phòng, chống bệnh xã hội, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Truyền thông, giáo dục sức khỏe*); đối với tuyến huyện thực hiện thống nhất mô hình mỗi cấp huyện chỉ có một Trung tâm Y tế (TTYT) đa chức năng trên cơ sở hợp nhất TTYT, Bệnh viện đa khoa (BVĐK) và Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ) thực hiện các nhiệm vụ y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác; đồng thời TTYT trực tiếp quản lý các TYT xã; đội ngũ công chức, viên chức cơ cấu hợp lý theo chức danh nghề nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm, tinh giản đối với những vị trí gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ.

Việc triển khai các chính sách về nâng cao năng lực y tế cơ sở theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới:

+ Về tổ chức mạng lưới y tế cơ sở: tuyến huyện gồm 08 TTYT đa chức năng, thực hiện các nhiệm vụ về khám, chữa bệnh, y tế dự phòng và công tác DS-KHHGĐ với quy mô khám, chữa bệnh 915 giường bệnh. Đối với TTYT thành phố Gia Nghĩa, hiện nay chỉ thực hiện các nhiệm vụ về y tế dự phòng và công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình. 100% TYT xã đã có cán bộ y tế hoạt động; 100% TYT xã có bác sĩ làm việc, trong đó có một số TYT có Bs.CK1, một số TYT có 02 bác sĩ làm việc; 100% TYT xã có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi; 95,8% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 100% thôn, bon, tổ dân phố có nhân viên y tế hoạt động với 713 y tế thôn bon, trong đó có 707 người kiêm công tác viên dân số, có 85 cô đỡ thôn bản và 06 công tác viên dân số độc lập không kiêm nhiệm; trên 85% nhân viên y tế thôn, bản có trình độ từ sơ cấp trở lên (được đào tạo theo chuẩn của Bộ Y tế từ 3-6 tháng).

+ Chất lượng nguồn nhân lực y tế: ban hành các văn bản chỉ đạo phát triển nguồn nhân lực y tế của tỉnh như Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/8/2011 của Tỉnh ủy Đắk Nông về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của

Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định chính sách thu hút, đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và sau đại học về công tác tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập giai đoạn 2015-2020.

Ngành Y tế đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện hiệu quả nhiều giải pháp quan trọng trong phát triển nguồn nhân lực y tế; trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế; chỉ đạo tăng cường lựa chọn và cử cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ, nắm bắt các kỹ thuật mới chuyên sâu để áp dụng, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Thực hiện tốt Đề án 1816 luân chuyển cán bộ chuyên môn giúp nâng cao năng lực y tế cơ sở, Chương trình hợp tác với Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh nhằm cử cán bộ đi đào tạo theo hình thức cầm tay, chỉ việc; triển khai sâu rộng việc đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Tích cực đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trọng tâm là thực hiện lời Bác dạy: "Thầy thuốc như mẹ hiền" bằng những nội dung, việc làm cụ thể.

Trong những năm qua, y tế cơ sở được quan tâm, đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đặc biệt là nguồn nhân lực; triển khai sâu rộng việc đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh và đã cơ bản đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho người dân, qua đó các chỉ tiêu sức khỏe nhân dân ngày càng cải thiện; nhiều kỹ thuật mới được áp dụng; mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và phát triển; công tác giám sát, phòng chống dịch có hiệu quả, đặc biệt trong đợt dịch bệnh COVID-19 vừa qua, ngành Y tế Đắk Nông là một trong những tỉnh đã kiểm soát tốt dịch bệnh và triển khai thực hiện công tác tiêm chủng vượt tiến độ, các chương trình mục tiêu y tế quốc gia đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

+ Nguồn tài chính: đối với tuyến huyện thực hiện theo cơ chế tài chính chung của các bệnh viện, gồm (i) Ngân sách nhà nước (Phân bổ theo định mức chi tính trên giường bệnh, định mức 23 triệu/giường bệnh), một số khoản chi đặc thù (thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, chi cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ y tế - dân số công lập, hỗ trợ đào tạo, bảo vệ môi trường, mua sắm, sửa chữa lớn hàng năm tùy theo cân đối ngân sách địa phương); (ii) Nguồn thu từ các dịch vụ y tế (khám, chữa bệnh BHYT; đối với đối tượng không có thẻ khám, chữa bệnh BHYT thanh toán, thực hiện thanh toán theo mức giá quy định tại Nghị quyết số 32/2019/NQ-HĐND ngày 30/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định giá thu viện phí không thuộc phạm vi thanh toán BHYT trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh và Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/07/2019; Thông tư sửa đổi Thông tư số 37/2018/TT-BYT); (iii) các nguồn thu hợp pháp khác. Đối với tuyến xã: (i) Ngân sách cấp tiền lương, phụ cấp cho y tế xã, phường, thị trấn hỗ trợ chi thường xuyên theo định mức tại Thông tư số 119/TTLT-BTC-BYT ngày 27/12/2002 của liên Bộ: Y tế, Tài chính; phụ cấp những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố theo Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một

số nội dung Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 19/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; (ii) Chi thường xuyên theo định mức: 70 triệu/TYT xã (trước đây là 65 triệu/TYT xã); (iii) Thu do cơ quan BHYT thanh toán; (iv) các khoản thu hợp pháp khác như tài trợ, hỗ trợ của cộng đồng,...

+ Về cung ứng thuốc: Đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao, vị thuốc y học cổ truyền, vắc xin và sinh phẩm y tế phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh, đặc biệt phục vụ cho công tác phòng chống dịch COVID-19 vừa qua.

+ 71/71 TYT xã đủ điều kiện khám, chữa bệnh BHYT và đủ điều kiện triển khai khám, chữa bệnh BHYT theo quy định.

- Duy trì triển khai các hoạt động phòng, chống và quản lý một số bệnh không lây nhiễm tại tuyến y tế cơ sở:

+ Phòng, chống ung thư : Tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho 100% cán bộ y tế hoạt động trong dự án. Tổ chức tuyên truyền hưởng ứng ngày Thế giới phòng chống Ung thư. Tư vấn nói chuyện chuyên đề về phòng chống Ung thư cho đối tượng là phụ nữ từ 30 tuổi trở lên tại 15 xã thuộc 7/7 huyện, thành phố; khám sàng lọc cho phụ nữ từ 30-54 tuổi.

+ Phòng, chống bệnh tim mạch (tăng huyết áp): Các hoạt động chủ yếu đã triển khai trong giai đoạn này là tổ chức khám sàng lọc phát hiện sớm, quản lý người bệnh tăng huyết áp; tập huấn chuyên môn phòng, chống tim mạch; xây dựng các mô hình ghi nhận, quản lý người bệnh tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim; mô hình sinh hoạt câu lạc bộ.

+ Phòng, chống bệnh đái tháo đường: Điều tra, giám sát dịch tễ học bệnh đái tháo đường; thực hiện các biện pháp quản lý, điều trị bệnh nhân đái tháo đường, tiền đái tháo đường; tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế làm dự án này; tổ chức các đợt lồng ghép khám cộng đồng phát hiện sớm bệnh nhân đái tháo đường.

+ Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản: Đã triển khai các hoạt động khám sàng lọc sớm để phát hiện, quản lý và điều trị người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản; các hoạt động đào tạo, tập huấn; các mô hình sinh hoạt câu lạc bộ cho người mắc các bệnh này.

Triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh: Những năm đầu thành lập, Đắk Nông là tỉnh có nhiều bệnh dịch nguy hiểm, là môi đe dọa thường xuyên đối với sức khỏe nhân dân. Bệnh sốt rét được đánh giá là nặng nhất khu vực Miền Trung và Tây Nguyên với 100% số xã trong vùng sốt rét lưu hành, trong đó có 82% dân số sống trong vùng sốt rét lưu hành nặng; năm 2003 (trước khi tách tỉnh) có 8.277 ca mắc và 09 ca chết do sốt rét; từ năm 2004 đến nay, nhờ các biện pháp phòng, chống tích cực và chủ động, chúng ta đã kiểm soát

được bệnh sốt rét, không để dịch xảy ra; đến cuối năm 2020, số mắc sốt rét giảm hơn 90%, không còn số chết do sốt rét. Một số bệnh có số ca mắc giảm rõ rệt như sốt xuất huyết, tiêu chảy. Một số dịch bệnh xảy ra nhanh chóng được kiểm soát như cúm A (H1N1, H5N1), sốt xuất huyết, tiêu chảy,...

Đến nay, công tác phòng, chống dịch bệnh được thực hiện hiệu quả, không để dịch bệnh lưu hành tại địa phương thường xuyên bùng phát thành dịch lớn, nhiều dịch bệnh nguy hiểm được khống chế và đẩy lùi, duy trì thành quả đạt được đối với một số bệnh truyền nhiễm đã được loại trừ như bệnh Bại liệt, uốn ván sơ sinh; triển khai thực hiện tốt chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020, tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm dần qua các năm (giảm từ 45,4% năm 2004 xuống còn 27,6% năm 2020), tỷ lệ tiêm phòng VAT cho phụ nữ và phụ nữ có thai đạt cao; tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi tiêm đầy đủ 08 loại vắc xin đạt hàng năm từ 90% đến 95%; loại trừ bệnh Phong quy mô cấp tỉnh và 50% cấp huyện; tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm ngày càng giảm, tỷ lệ các cơ sở kinh doanh, buôn bán, chế biến thực phẩm được cấp phép đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm ngày càng cao; luôn duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế (tăng từ 47,9% năm 2016 lên 74,6% năm 2020); Vệ sinh an toàn thực phẩm có sự chuyển biến tích cực; dịch vụ y tế ngày một đa dạng, từng bước đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân.

Các TYT xã được đầu tư cơ sở vật chất và nguồn nhân lực phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Bệnh viện đa khoa tỉnh và một số TTYT huyện đã thành lập khoa Y học cổ truyền. Đến nay 71/71 TYT xã có triển khai danh mục kỹ thuật khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

- Tập trung chỉ đạo nhằm từng bước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh và triển khai các giải pháp hướng tới khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện: ban hành Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh về thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình hợp tác phát triển y tế giai đoạn 2016 - 2020 giữa Sở Y tế Đắk Nông và Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh; ban hành Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 về quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình hợp tác phát triển y tế giai đoạn 2016 - 2020 giữa Sở Y tế Đắk Nông và Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án triển khai Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông thành Bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Nhân Dân 115 giai đoạn 2018 - 2020; Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 phê duyệt Đề án phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông thành Bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông thành Bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy giai đoạn 2017-2020; tổ chức triển khai áp dụng ngay Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện (83 tiêu chí) theo quy định của Bộ Y tế. Do đó, đến nay hệ thống khám, chữa bệnh đã đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận: Bệnh viện đa khoa tỉnh được xây dựng đồng bộ và trang bị các thiết bị tương đối hiện đại với hơn 380 giường bệnh; có 7 TTYT huyện đa chức năng (chưa bao gồm TTYT thành phố Gia Nghĩa), trong

đó 02 đơn vị có quy mô 60-75 giường bệnh (Tuy Đức, Đăk G'long), có 05 đơn vị có quy mô 100-230 giường bệnh. Công tác khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã từng bước được chú trọng ở tất cả các tuyến, nhất là phát triển các dịch vụ kỹ thuật, một số dịch vụ kỹ thuật mới được triển khai áp dụng tại tuyến y tế cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ y tế hơn so với trước đây, từng bước góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, giảm bớt khó khăn cho người bệnh như tại Bệnh viện đa khoa tỉnh với quy mô 380 giường bệnh và ngày càng được đầu tư, nâng cấp, mở rộng các dịch vụ kỹ thuật để thu hút bệnh nhân và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đầu tư phòng mổ vô khuẩn đạt chuẩn quốc tế cấp độ sạch 10000 (tiệt trùng 100%), hiện tại đã triển khai đưa vào hoạt động phòng mổ tiên tiến này, một số trường hợp phẫu thuật phức tạp đã được triển khai ngay như phẫu thuật ngoại khoa thay khớp háng, nội soi khớp gối, vi phẫu nối mạch máu, thần kinh. Phòng mổ đưa vào hoạt động góp phần an toàn cho người bệnh, giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn trong phẫu thuật, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân trên địa bàn, góp phần giảm tình trạng quá tải cho các cơ sở y tế tuyến trên.

Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình khám, chữa bệnh theo hướng nhanh, gọn được Sở Y tế đầu tư triển khai, áp dụng kỹ thuật mới, kỹ thuật cao để nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện hiệu quả chương trình hợp tác y tế với Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh, hàng năm các bệnh viện tuyến trên tham gia chương trình hợp tác đã hỗ trợ chuyển giao nhiều kỹ thuật chuyên sâu, hỗ trợ trang thiết bị, đào tạo chuyên môn cho ngành góp phần nâng cao chất lượng y tế Đăk Nông. Hàng năm, Sở Y tế đều tổ chức thẩm định và phê duyệt danh mục kỹ thuật, danh mục kỹ thuật bổ sung cho các đơn vị y tế tuyến tỉnh, huyện từng bước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Kết quả sau 05 năm triển khai thực hiện về cơ bản bộ mặt của toàn bộ hệ thống các cơ sở khám, chữa bệnh đã có những tiến bộ hết sức rõ rệt. Người bệnh được chăm sóc tốt hơn, hài lòng hơn.

Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe ngay từ tuyến y tế cơ sở góp phần nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc sức khỏe nhân dân tại cộng đồng. Các hoạt động trên đã góp phần cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính theo hướng nhanh gọn, tiện lợi và nâng cao được năng lực cho cán bộ y tế. Đặc biệt, Đăk Nông đã bước đầu thực hiện việc kết nối với các bệnh viện trung ương, tham gia các ca hội chẩn, chẩn đoán từ xa với các giáo sư, tiến sĩ ở các bệnh viện lớn và nhận được sự hỗ trợ của các chuyên gia đầu ngành ngay trên các hệ thống công nghệ thông tin.

- Về tình hình thực hiện chính sách KCB BHYT của địa phương

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHYT với nhiều hình thức phù hợp với các nhóm đối tượng, nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân trong tổ chức, thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT trên địa bàn tỉnh.

Để cụ thể hóa và thực hiện hiệu quả các chính sách liên quan khám, chữa bệnh BHYT, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 468/QĐ-UBND, ngày 28/3/2014 của UBND tỉnh về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012-2015 và năm 2020 nhằm triển khai thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân trên địa bàn tỉnh; ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 23/01/2014 về việc phê duyệt Đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020; Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016-2020; tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 14/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chính sách BHXH, BHYT giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 27/5/2021 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 14/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chính sách BHXH, BHYT giai đoạn 2021-2025.

- Việc thực hiện các chính sách thu hút, chính sách đãi ngộ cho nhân viên y tế, chính sách đào tạo liên tục ở địa phương

Đảm bảo ngân sách chi phụ cấp ưu đãi nghề đối với viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thực hiện theo: Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ và Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; Thông tư số 05/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 19/1/2017 của liên Bộ: Y tế, Nội vụ và Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 56/2011/NĐ-CP; Thông tư số 25/2013/TTBLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; phụ cấp này thể hiện sự quan tâm của trung ương đối với cán bộ, nhân viên ngành Y tế, tuy nhiên phụ cấp còn thấp.

UBND tỉnh đã tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND về chính sách thu hút, đãi ngộ ngành Y tế và Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND hiệu lực đến ngày 30/6/2022. Trong thời gian Nghị quyết trên còn hiệu lực đã góp phần cải thiện thu nhập cho cán bộ y tế, đặc biệt là bác sĩ, dược sĩ, cán bộ làm việc ở vùng khó khăn, vùng y tế cơ sở, có mức đãi ngộ cao hơn, điều đó đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, các bác sĩ y tế yên tâm công tác (thu hút được 43 bác sĩ, trong đó 04 bác sĩ chuyên khoa I; thực hiện chính sách đãi ngộ theo Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND từ năm 2018-2020 cho 1.480 lượt bác sĩ, dược sĩ đại học).

- Đổi mới hệ thống tổ chức và cung cấp dịch vụ y tế

UBND tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy cụ thể hóa các Nghị quyết của Trung ương bằng Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 08/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (Chương trình hành động số 26-CTr/TU) và Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 22/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập” (Chương trình hành động số 30-CTr/TU). Đến nay, ngành Y tế đã hoàn thành xong việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp và hành chính, cụ thể như sau: Cơ quan Sở Y tế giảm từ 7 phòng xuống còn 05 phòng, giảm 02 phòng; Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình từ 03 phòng sắp xếp lại không bố trí phòng, giảm 03 phòng; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm từ 02 phòng sắp xếp lại không bố trí phòng, giảm 02 phòng; thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (KSBT) tỉnh trên cơ sở sáp nhập 5 trung tâm làm nhiệm vụ dự phòng tuyến tỉnh, gồm: Y tế dự phòng; Phòng, chống HIV/AIDS; Phòng, chống bệnh xã hội; Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Truyền thông giáo dục sức khỏe.

Đối với tuyến huyện: đã tổ chức lại các TTYT huyện, thành phố thực hiện mô hình TTYT đa chức năng, bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và trực tiếp quản lý TYT xã; đội ngũ công chức, viên chức cơ cấu hợp lý theo chức danh nghề nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm, tinh giản đối với những vị trí gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ.

Tập trung công tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật tại các cơ sở khám, chữa bệnh theo chương trình hợp tác đã được ký kết giữa ngành Y tế Đắk Nông với ngành Y tế Tp Hồ Chí Minh. Công tác đào tạo tập trung ưu tiên một số chuyên ngành như hồi sức cấp cứu, nội khoa (cấp cứu tim mạch, đo điện tim gắng sức, shock điện chuyển nhịp, điều trị nhồi máu cơ tim bằng tiêu sợi huyết, đặt máy tạo nhịp tạm thời, thông khí nhân tạo, thận nhân tạo, lọc máu liên tục); Ngoại khoa (phẫu thuật nội soi khớp, thay khớp háng, vi phẫu tạo hình, kết hợp xương hiện đại, Phẫu thuật nội soi hệ tiết niệu, phẫu thuật kết hợp xương bàn tay, bàn chân, cẳng tay, cẳng chân); Sản khoa (hồi sức sơ sinh tại phòng sinh); Nhi khoa (kỹ thuật thay máu điều trị vàng da do tăng Bilirubin gián tiếp, bơm Surfactan điều trị suy hô hấp sơ sinh, đo áp lực bàng quang, đo huyết áp động mạch xâm lấn); chẩn đoán hình ảnh (siêu âm doppler tim, van tim, tuyến giáp; nội soi dạ dày-tá tràng; kỹ thuật X-Quang, cắt lớp vi tính); kỹ thuật xét nghiệm vi sinh cơ bản, hồi sức sau mổ, hồi sức cấp cứu nhi, hồi sức sơ sinh tại phòng sinh, và một số chuyên ngành khác.

Công tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, thực hiện quy định luân phiên người hành nghề trong các cơ sở y tế thuộc địa phương quản lý: luân phiên giữa các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và ngược lại; giữa các huyện, giữa TTYT huyện với TYT xã và ngược lại.

Trong giai đoạn 2021-2025, tập trung xây dựng nâng cấp Bệnh đa khoa tỉnh lên 700 giường bệnh, phấn đấu đến hết năm 2025, Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông đạt hạng I; hỗ trợ Bệnh viện đa khoa xuyên Á-Tây Nguyên sớm khởi công xây dựng và đưa vào sử dụng.

- Đổi mới tài chính y tế:

Hàng năm, UBND tỉnh phân bổ ngân sách địa phương cho ngành Y tế để triển khai các nội dung hoạt động của Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 20 (bao gồm lồng ghép kinh phí thực hiện với các chương trình, kế hoạch, dự án thuộc chương trình mục tiêu Y tế-Dân số trước đây).

Tỉnh cũng đã có cơ chế, chính sách hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục đầu tư, ưu đãi về thuế, đất đai...nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh, kể cả đầu tư nước ngoài tham gia các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, Nghị định số 85/2012/NĐ-CP cũng như chỉ đạo tại Quyết định số 1473/QĐ-UBND về việc phân loại tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy và biên chế giai đoạn 2019-2021, ngành Y tế đã đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đến nay, toàn tỉnh có 10 đơn vị sự nghiệp y tế công lập được tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 1473/QĐ-UBND, trong đó cao nhất là Bệnh viện đa khoa tỉnh (91,9%), TTYT huyện Đắk R'Lấp (81,8%); thấp nhất là Trung tâm Pháp Y (17,7%); các đơn vị còn lại từ 31,2% đến 76,7%.

Với việc xã hội hóa và thực hiện tự chủ đã góp phần làm giảm gánh nặng nguồn ngân sách Nhà nước, cũng như góp phần đổi mới cơ chế tài chính, đổi mới cách thức hoạt động tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, hướng đến nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Các đơn vị được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trong hoạt động chi thường xuyên cũng đã chủ động sử dụng nguồn tài chính hiệu quả để thực hiện nhiệm vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ công, tạo tiền đề cho việc thực hiện tốt công tác tự chủ trong thời gian tới theo quy định tại Nghị định số 60/NĐ-CP.

- Về việc thực hiện các giải pháp phòng, chống, ngăn chặn tình trạng lợi dụng chủ trương xã hội hóa để lạm dụng các nguồn đầu tư công:

Công tác quản lý nhà nước về BHYT được tăng cường và có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật BHYT; tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chương trình số 24-CTr/TU, ngày 03/5/2013 của Tỉnh ủy về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020”; Chương trình số 24-CTr/TU được ban hành đã nâng cao vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh và Sở Y tế, đặc biệt là trách nhiệm tham mưu quản lý nhà nước của

ngành Y tế về công tác BHYT; hàng quý, hai cơ quan tổ chức giao ban, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong khám, chữa bệnh BHYT. Ngoài ra, BHXH tỉnh và Sở Y tế đã ban hành Quy chế phối hợp và thường xuyên trao đổi thông tin liên quan về các quy định chế độ, chính sách BHYT.

- Công tác giám định, thanh quyết toán khám, chữa bệnh BHYT được Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc theo quy định, từ đó phát hiện sớm các thiếu sót (nếu có) và khắc phục kịp thời, góp phần phòng, chống, ngăn chặn tình trạng lợi dụng chủ trương xã hội hóa để lạm dụng các nguồn lực đầu tư công.

- Công tác truyền thông:

Báo Đắc Nông trong 5 năm qua đã đăng trên 300 tin, bài, bản tin tuyên truyền về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân như, thông tin, phản ánh các hoạt động chăm sóc sức khỏe người dân ở cơ sở y tế; phát triển cơ sở y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân; đội ngũ thầy thuốc không ngừng khắc phục khó khăn, phát huy tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của Nhân dân; chăm sóc toàn diện để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người Việt Nam; tăng cường rèn luyện thân thể, thể dục, thể thao; dinh dưỡng hợp lý; lợi ích của tiêm chủng; cảnh báo tác hại của bia, rượu đối với sức khỏe con người...

Tăng cường truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mỗi người dân để bảo vệ và nâng cao sức khỏe; các hoạt động về y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân...

Đài Phát thanh và Truyền hình Đắc Nông: đăng, phát sóng trên các kênh phát thanh, truyền hình và các nền tảng mạng xã hội, trang thông tin điện tử của Đài với 350 tin, bài, phóng sự tuyên truyền về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế; chú trọng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên ngành Y tế ở tất cả các tuyến để đảm bảo nhân lực khám, chữa bệnh cho Nhân dân; tăng cường truyền thông về phòng, chống các bệnh mãn tính như tiểu đường, tăng huyết áp, gắn với quản lý, điều trị bệnh nhân đúng quy định; công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em; thông tin, tuyên truyền kịp thời các hoạt động triển khai thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống đại dịch COVID-19; triển khai các phương án, ngăn chặn, phòng, chống không để dịch lây nhiễm ra cộng đồng...

Hệ thống truyền thanh cơ sở cũng được củng cố, phát triển mạng lưới truyền thông từ tỉnh đến thôn, bon, buôn; thường xuyên đăng tải các thông điệp, nội dung truyền thông phù hợp để người dân dễ nhớ, dễ hiểu, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình và xã hội.

Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe các cấp cơ sở được quan tâm; hình thức, nội dung, chất lượng, hiệu quả tuyên truyền được nâng cao. Trọng tâm tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp

luật của Nhà nước về công tác y tế; phòng, chống dịch bệnh; chăm sóc, sức khỏe Nhân dân; công tác dân số kế hoạch hóa gia đình; hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, nâng cao chất lượng dân số...

3. Khó khăn, thách thức và nguyên nhân

a) Về nguồn nhân lực y tế

- Số lượng biên chế giao cho ngành Y tế chưa đáp ứng đủ số lượng người làm việc theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT- BYT-BNV của liên Bộ: Y tế, Nội vụ. Bên cạnh đó, các trường hợp hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP không được giao riêng; các đơn vị tăng nhiệm vụ, tăng quy mô giường bệnh nhưng không được giao thêm số lượng người làm việc tạo nên tình trạng làm việc quá tải tại các cơ sở y tế.

- Đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế của hệ thống y tế cơ sở còn thiếu, chưa có đội ngũ y bác sĩ giỏi, bác sĩ chuyên khoa. Nên công tác khám, chữa bệnh cũng như chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân còn hạn chế, chất lượng dịch vụ chưa cao.

b) Về tài chính

- Ngân sách sự nghiệp giao cho các đơn vị y tế cơ sở có xu hướng giảm dần trong các năm vừa qua; định mức chi sự nghiệp Y tế còn thấp, số giường bệnh và biên chế thấp, trong khi công suất sử dụng giường bệnh bình quân cao trên 130%, bên cạnh đó công tác thực hiện tự chủ, công tác xã hội hóa còn nhiều bất cập dẫn đến một số đơn vị không đủ nguồn để chi trả các chế độ cho người lao động, tích lũy, tái đầu tư và phát triển dịch vụ kỹ thuật.

Trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn tại các cơ sở y tế tuyến huyện và các TYT xã mặc dù đã được đầu tư cơ bản; tuy nhiên vẫn còn thiếu và một số trang thiết bị y tế đã xuống cấp chưa đáp ứng được nhu cầu cho công tác khám, chẩn đoán và điều trị bằng y dược cổ truyền để góp phần trong việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

c) Về các chính sách

- Việc thực hiện Luật Khám, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành; một số văn bản của Bộ, ngành còn có một số điểm bất cập, chưa phù hợp, gây khó khăn cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Hệ thống các văn bản liên quan đến chế độ chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động như chế độ tiền lương đối với bác sĩ, dược sĩ, chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, chính sách thu hút... chưa đảm bảo dẫn đến tình trạng một số bác sĩ có chuyên môn sâu nghỉ việc ra bệnh viện tư với mức lương cao hơn, gây khó khăn trong quản lý điều hành của ngành Y tế.

4. Bài học kinh nghiệm

- Để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng,

chính quyền, sự phối hợp và tham gia tích cực của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và toàn xã hội trong việc chủ động triển khai thực hiện công tác y tế kịp thời, phù hợp với từng địa phương; đồng thời, tăng cường kiểm tra, tổng kết việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục nâng cao y đức cho cán bộ, nhân viên y tế cần được tiến hành thường xuyên với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, tạo sự chuyển biến rõ rệt về tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của mỗi cán bộ, công chức, viên chức ngành Y tế trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và hành vi bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường và nhân rộng những tấm gương điển hình tiên tiến để học tập trong ngành Y tế.

- Ưu tiên, tập trung sắp xếp bộ máy tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ y tế nhằm đảm bảo trình độ, năng lực, y đức để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời, có chính sách “đãi ngộ đặc biệt” đối với nhân viên y tế nhằm động viên, chuyên tâm công tác.

- Các văn bản quy định về chính sách liên quan đến ngành Y tế cần phải đồng bộ; các Nghị định ban hành cần cụ thể rõ ràng và triển khai thực hiện được ngay, không cần thiết phải chờ Thông tư hướng dẫn.

5. Đề xuất, kiến nghị Bộ Y tế

a) Tiếp tục tập trung ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tuyến y tế cơ sở, nhất là vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm đảm bảo sự công bằng trong chăm sóc sức khỏe.

b) Sớm hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh, đặc biệt là khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế giúp cho cán bộ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh yên tâm khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

c) Kế hoạch chuyên đề cụ thể hóa các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 20 và Nghị quyết số 139, thì các Kế hoạch phải phân định rõ nhiệm vụ nào, chỉ tiêu nào của Trung ương thực hiện, chỉ tiêu nào của địa phương thực hiện. Vì hiện nay nhiều chỉ tiêu theo Kế hoạch Bộ Y tế ban hành, địa phương không có khả năng thực hiện (ví dụ: giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi có hàm lượng Vitamin A huyết thanh xuống dưới 13% vào năm 2025; giảm tỷ lệ Vitamin A trong sữa mẹ ở phụ nữ cho con bú xuống dưới 20% vào năm 2025; giảm tỷ lệ thiếu kẽm ở trẻ em dưới 5 tuổi, phụ nữ có thai lần lượt xuống dưới 60% và dưới 70% vào năm 2025).

d) Hỗ trợ điều tra, đánh giá chỉ số về “tuổi thọ trung bình”, “số năm sống khỏe”, “tỉ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho y tế”.

đ) Xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo Bác sĩ đa khoa cho tuyến huyện, tuyến xã để đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

e) Sớm điều chỉnh và ban hành các văn bản liên quan quy định về chế độ chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động như Chế độ tiền lương đối với bác sĩ, dược sĩ, chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, chính sách thu hút,...

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về việc tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới của UBND tỉnh Đắk Nông. Kính chuyển Bộ Y tế xem xét, tổng hợp./ *[Signature]*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT; Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các hội, đoàn thể tỉnh;
- Các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX (S).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh



Phụ lục

**MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAO CÁC ĐƠN VỊ
CHỦ TRÌ THỰC HIỆN THEO NGHỊ QUYẾT 20-NQ/TW**

(Kèm theo Báo cáo số 386 /BC-UBND ngày 06 /7/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Kết quả sản phẩm (ghi rõ số Quyết định, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, công văn,...đã tham mưu UBND tỉnh ban hành)	Giải trình các nội dung chưa hoàn thành
I	Sở Y tế					
1	Kế hoạch phát triển mô hình phòng khám bác sĩ gia đình trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	QĐ 483/QĐ-UBND 06/4/2018	Đã hoàn thành
2	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương theo Quyết định số 1267/QĐ-TTg, ngày 25/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	Tờ trình số 241/TTr-SYT ngày 17/12/2018 nhưng UBND tỉnh không phê duyệt Kế hoạch	<i>Lý do:</i> Theo Quyết định 1267/QĐ-TTg - Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học hiện đại, thực hiện Đề án giảm quá tải bệnh viện

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Kết quả sản phẩm (ghi rõ số Quyết định, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, công văn,... đã tham mưu UBND tỉnh ban hành)	Giải trình các nội dung chưa hoàn thành
						giai đoạn 2013 - 2020 ¹ . - Đối với Dự án 2: Hỗ trợ đầu tư cơ sở khám chữa bệnh y học cổ truyền, góp phần thực hiện Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống bệnh viện y học cổ truyền giai đoạn 2014 - 2025 ² . Vì vậy, Đối với CTMT Đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương giai đoạn 2016-2020 tỉnh không được bố trí vốn cho các dự án

¹ Liên quan đến Dự án 1, UBND tỉnh đã có Công văn 669/UBND-KTTC ngày 16/3/2016 gửi Bộ ngành Trung ương đề xuất Dự án đầu tư nâng cấp BVĐK tỉnh lên 500 giường nhưng đến nay Bộ ngành Trung ương cũng chưa có ý kiến phản hồi

² Liên quan đến Dự án 2: Tỉnh Đắk Nông được phê duyệt danh mục đầu tư xây dựng BV Y học cổ truyền theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 11/3/2014. Tuy nhiên, Bộ KHĐT có Công văn số 8836/BKHĐT - TH ngày 24/10/2018 thông báo cắt giảm kế hoạch vốn trung hạn 2016-2020 và nguồn vốn còn lại chỉ đủ mua sắm trang thiết bị chuyên môn cho BVĐK tỉnh. Do đó địa phương không cần đối được kế hoạch vốn để thực hiện dự án. Vì vậy BVYHCT phải tạm ngưng thực hiện (Sở KHĐT có BC UBND số 914/SKHĐT-KGVX ngày 17/05/2018) .

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Kết quả sản phẩm (ghi rõ số Quyết định, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, công văn,...đã tham mưu UBND tỉnh ban hành)	Giải trình các nội dung chưa hoàn thành
						trên, nên UBND tỉnh không có cơ sở để phê duyệt Kế hoạch sau khi đã có ý kiến thẩm định của Sở KHĐT và STC.
3	Đề án thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tuyến tỉnh	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt	QĐ 1730/QĐ-UBND ngày 01/11/2018	Đã hoàn thành
4	Đề án sáp nhập Trung tâm Y tế huyện, BVĐK huyện, Trung tâm dân số huyện thành Trung tâm Y tế huyện đa chức năng	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt	Ngày 28/9/2018, UBND tỉnh ban hành các Quyết định: -Quyết định 1539/QĐ-UBND; -Quyết định 1540/QĐ-UBND; -Quyết định 1541/QĐ-UBND; -Quyết định 1542/QĐ-UBND; -Quyết định 1543/QĐ-UBND; -Quyết định 1544/QĐ-UBND; -Quyết định 1545/QĐ-UBND; -Quyết định 1546/QĐ-UBND;	Đã hoàn thành
5	Đề án củng cố, kiện toàn Trung tâm Pháp Y tỉnh Đắk Nông	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt	QĐ 1236/QĐ-UBND ngày 18/8/2020	Đã hoàn thành

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Kết quả sản phẩm (ghi rõ số Quyết định, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, công văn,... đã tham mưu UBND tỉnh ban hành)	Giải trình các nội dung chưa hoàn thành
6	Đề án bảo tồn và phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt	Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	Đã hoàn thành
7	Kế hoạch thực hiện Đề án chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp	Sở Y tế	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Các Sở, ngành liên quan	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	KH 201/KH-UBND ngày 27/4/2020	Đã hoàn thành
8	Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành y tế, tập trung vào việc thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử và phần mềm quản lý y tế cơ sở	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	- Quyết định số 483/QĐUBND ngày 6/4/2018; - Quyết định số 1302/QĐUBND 24/8/2018; - Quyết định số 1054/QĐUBND ngày 26/7/2021	
9	Kế hoạch thực hiện các đề án và truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, tăng cường tiếp cận với nước sạch và vệ sinh môi trường, chú trọng vệ sinh môi trường nông thôn	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	KH 301/KH-UBND ngày 10/6/2019	Đã hoàn thành
10	Kế hoạch hành động dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	Để tránh chồng chéo nhiều kế hoạch, nên nội dung này đã tích hợp vào Dự thảo Kế hoạch trình UBND tỉnh kèm theo Tờ Trình 67/TTr-SYT ngày 27/4/2018 về đề nghị ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị 46/CT-TTg ngày 21/12/2017 về tăng cường công tác dinh dưỡng trong tình hình mới.	-

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Kết quả sản phẩm (ghi rõ số Quyết định, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, công văn,...đã tham mưu UBND tỉnh ban hành)	Giải trình các nội dung chưa hoàn thành
11	Kế hoạch thực hiện Đề án giảm chênh lệch chỉ số sức khỏe giữa các vùng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	KH 322/KH-UBND ngày 29/4/2021	Đã hoàn thành
12	Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao hoạt động Dinh dưỡng lâm sàng tiết chế tại các cơ sở y tế	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	-	-
13	Kế hoạch thực hiện Đề án Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tâm vóc người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	KH 189/KH-UBND ngày 15/4/2020	Đã hoàn thành
14	Kế hoạch thực hiện Đề án quản lý; củng cố hệ thống phân phối thuốc; ứng dụng công nghệ thông tin quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ tại tỉnh Đắk Nông	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	-	-
15	Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2020- 2030, tầm nhìn đến năm 2040	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	-	BYT đang dự thảo chưa ban hành Kế hoạch
16	Kế hoạch thực hiện Chiến lược dinh dưỡng giai đoạn 2020- 2030, tầm nhìn đến năm 2040	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện,	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	SYT đang chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo KH tham mưu UBND tỉnh	Đang thực hiện

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Kết quả sản phẩm (ghi rõ số Quyết định, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, công văn,...đã tham mưu UBND tỉnh ban hành)	Giải trình các nội dung chưa hoàn thành
			thành phố			
17	Kế hoạch tăng cường năng lực ứng phó về mất an toàn sinh học trong quản lý chất thải tại các cơ sở Y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	QĐ 772/QĐ-UBND ngày 03/6/2020	Đã hoàn thành
18	Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong các cơ sở khám, chữa bệnh	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	QĐ 968/QĐ-UBND 06/7/2020	Đã hoàn thành
19	Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2020 (quy định cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh)	Sở Y tế	Sở Tài chính, Sở Nội vụ; ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	QĐ 1473/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 phân loại SNTYCL 2019-2021	Đã hoàn thành
20	Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường công tác tiêm chủng, tăng số lượng vắc xin cho tiêm chủng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	-	BYT chưa ban hành hướng dẫn xây dựng KH.
21	Kế hoạch đảm bảo kinh phí mua thẻ Bảo hiểm Y tế cho người nhiễm HIV/AIDS và hỗ trợ phần cùng chi trả thuốc kháng HIV (ARV) cho bệnh nhân có thẻ BHYT giai đoạn 2018 – 2020	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	Quyết định 1440/QĐ-UBND ngày 11/9/2018	Đã hoàn thành
II	Sở Giáo dục và Đào tạo					

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Kết quả sản phẩm (ghi rõ số Quyết định, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, công văn,...đã tham mưu UBND tỉnh ban hành)	Giải trình các nội dung chưa hoàn thành
1	Kế hoạch thực hiện Đề án Y tế trường học gắn với y tế cơ sở, bảo đảm chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong nhà trường, giáo dục và phát triển toàn diện trẻ em trong hệ thống giáo dục, phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Các Sở, ngành liên quan	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 06/5/2022	
III	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch					
1	Kế hoạch thực hiện Đề án Xây dựng nhân cách văn hóa và giáo dục đạo đức, lối sống văn minh “văn minh, nhân ái, nghĩa tình” trong cuộc sống	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch số 321/KHUBND ngày 20/6/2019	
2	Đề án phát triển các sân chơi lành mạnh cho thanh, thiếu niên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt		
IV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					
1	Kế hoạch thực hiện Đề án tuyên truyền, vận động để người dân thực hiện tốt vệ sinh môi trường nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	- Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 24/9/2019; - Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 28/4/2020;	

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Kết quả sản phẩm (ghi rõ số Quyết định, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, công văn,... đã tham mưu UBND tỉnh ban hành)	Giải trình các nội dung chưa hoàn thành
2	Kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh cho khu vực nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 30/12/2020; - Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 24/2/2022. 	
3	Kế hoạch hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 326 /QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2019; - Quyết định số 340 /QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2020; - Quyết định số 266 /QĐ-UBND ngày 23/2/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực 	

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Kết quả sản phẩm (ghi rõ số Quyết định, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, công văn,... đã tham mưu UBND tỉnh ban hành)	Giải trình các nội dung chưa hoàn thành
					nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2021; - Quyết định số 266 /QĐ-UBND ngày 24/2/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2022;	
4	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án bảo tồn phát triển các vùng chuyên canh sản xuất dược liệu quý, hiếm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	Theo nội dung Đề án Bảo tồn và Phát triển dược liệu tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 phần xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án thuộc nhiệm vụ của Sở Y tế; đơn vị phối hợp trong quá trình xây dựng và thực hiện.	
V	Sở Tài nguyên và Môi trường					
1	Đề án quản lý, xử lý chất thải; khắc phục khu vực ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	UBND tỉnh phê duyệt	- Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;	

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Kết quả sản phẩm (ghi rõ số Quyết định, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, công văn,... đã tham mưu UBND tỉnh ban hành)	Giải trình các nội dung chưa hoàn thành
					<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 613/KH-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh về thực hiện phong trào chống rác thải nhựa; - Kế hoạch 142/KH-UBND, ngày 24/3/2020 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình số 51-CTr/TU ngày 29/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; - Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 về Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; - Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; 	
VI	Bảo hiểm xã hội tỉnh					
1	Đề án nâng cao năng lực, chất lượng giám định BHYT đảm bảo khách quan, minh bạch	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt	-	Đối với nhiệm vụ xây dựng "Đề án nâng cao năng lực, chất lượng giám định BHYT đảm bảo khách quan, minh bạch". BHXH tỉnh Đắk Nông là ngành dọc trực thuộc và chịu

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Kết quả sản phẩm (ghi rõ số Quyết định, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, công văn,... đã tham mưu UBND tỉnh ban hành)	Giải trình các nội dung chưa hoàn thành
						<p>sự quản lý của BHXH Việt Nam, do đó BHXH tỉnh thực hiện nhiệm vụ giám định BHYT theo các văn bản hướng dẫn của ngành BHXH Việt Nam, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về công tác giám định và thanh toán BHYT, cơ quan BHXH tỉnh luôn tuân thủ áp dụng quy trình giám định theo Quyết định số 1456/QĐ-BHXH ngày 01/12/2015 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam nhằm bảo đảm việc ký hợp đồng và thanh toán chi phí KCB BHYT theo đúng quy định, nhất là trong việc quản lý sử dụng nguồn kinh phí KCB BHYT. Đồng thời, khai thác hiệu quả nguồn dữ liệu và chức năng, tiện ích của hệ thống thông tin giám định BHYT, bảo đảm tính khách quan, minh bạch giữa cơ quan BHXH

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Kết quả sản phẩm (ghi rõ số Quyết định, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, công văn,... đã tham mưu UBND tỉnh ban hành)	Giải trình các nội dung chưa hoàn thành
						<p>với cơ sở KCB BHYT trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Về công tác kết nối dữ liệu liên thông thanh toán giữa cơ sở KCB với BHXH tỉnh Đắk Nông được thực hiện theo Thông tư số 48/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ Y tế về quy định trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.</p>
VII	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội					
1	Kế hoạch thực hiện Đề án về phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, bảo vệ chăm sóc trẻ em	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo; Các Sở, ngành liên quan	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch số 599/KH-UBND ngày 30/8/2021	
VIII	Sở Thông tin và Truyền thông					

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Kết quả sản phẩm (ghi rõ số Quyết định, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, công văn,...đã tham mưu UBND tỉnh ban hành)	Giải trình các nội dung chưa hoàn thành
1	Kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 139/NQ-CP, Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 08/5/2018 của Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng (khóa XII) tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, báo đài, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được phê duyệt		
2	Kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc phòng bệnh, kiểm soát các yếu tố có hại cho sức khỏe như hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, chất gây nghiện, chế độ ăn không hợp lý; nâng cao ý thức trong việc sử dụng thực phẩm an toàn; tăng cường hoạt động thể lực để bảo vệ sức khỏe; tuyên truyền tác hại của việc lạm dụng đồ uống có cồn, có gas và tác hại của việc hút thuốc lá	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, báo đài, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt		
3	Kế hoạch tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh, có ý thức bảo vệ môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, báo đài, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt		
IX	Công an tỉnh					

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Kết quả sản phẩm (ghi rõ số Quyết định, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, công văn,... đã tham mưu UBND tỉnh ban hành)	Giải trình các nội dung chưa hoàn thành
1	Kế hoạch phòng chống ma túy hằng năm	Công an tỉnh	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Quyết định UBND tỉnh phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch 376/KH-UBND ngày 14/7/2017; - Kế hoạch 263/KH-BCĐ ngày 31/5/2018; - Kế hoạch 94/KH-BCĐ ngày 23/4/2019; - Kế hoạch 187/KH-BCĐ ngày 24/4/2020; - Kế hoạch 327/KH-BCĐ ngày 04/5/2021; 	
2	Đề án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội cho các cơ sở khám chữa bệnh	Công an tỉnh	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	-	-
X	Sở Công Thương					
1	Đề án bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của ngành công thương, nhằm đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch số 446/KH-UBND ngày 27/8/2018 về nâng cao công tác quản lý an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn đến năm 2020	
XI	Sở Xây dựng					

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Kết quả sản phẩm (ghi rõ số Quyết định, Kế hoạch, Chương trình, Đề án, công văn,... đã tham mưu UBND tỉnh ban hành)	Giải trình các nội dung chưa hoàn thành
1	Hướng dẫn các đơn vị cấp nước Xây dựng Kế hoạch cấp nước an toàn trình Sở Xây dựng thẩm định	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố và đơn vị liên quan	Quyết định được UBND tỉnh phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 1975/QĐUBND tỉnh ngày 15/12/2017 ; - Quyết định 66/QĐ-UBND tỉnh ngày 12/01/2018; - Kế hoạch 210/KH-UBND tỉnh ngày 24/04/2017; 	